

## 訂定新目標迎接新年度

佳新於每年第一季訂定年度目標。去年，達成用水量減少4%、能源用量降低4%及廢棄物減少20%的目標。

能有這樣的成就，要歸功於每個人的努力和貢獻。今年我們將延續2018年的成功，設定新目標，讓公司持續進步。

新的一年將帶來許多嶄新的機會，大家應齊心努力達到目標，讓2019年也成為成功的一年。

項目	2019 年目標
能源	減少 5%
用水量	減少 5%
廢棄物	減少 25%

## 2019年薪資條

- 1. Phương pháp tính lương :**
- 1.1 Công thức tính mức lương cơ bản:**
- Mức lương cơ bản tháng = Mức lương cơ bản ghi trong HĐLĐ – Mức lương cơ bản của các ngày nghỉ không hưởng lương
- Trong đó:
- Mức lương cơ bản của các ngày nghỉ không hưởng lương = Mức lương cơ bản ngày \* số ngày nghỉ không hưởng lương
  - Mức lương cơ bản ngày =  $\frac{\text{Mức lương cơ bản tháng ghi trong HĐLĐ}}{26 \text{ ngày}}$
- 1.2 Công thức tính Mức lương cơ bản tháng có 27 ngày công:**
- Mức lương cơ bản tháng = Mức lương cơ bản ngày \* số ngày làm việc hưởng lương
- Trong đó:
- Mức lương cơ bản ngày =  $\frac{\text{Mức lương cơ bản tháng ghi trong HĐLĐ}}{26 \text{ ngày}}$
  - Số ngày làm việc hưởng lương: là số ngày thực tế làm việc và số ngày nghỉ được hưởng lương theo luật quy định. Trường hợp số ngày làm việc và số ngày nghỉ được hưởng lương theo luật quy định là 27 ngày thì tiền lương tháng là số tiền lương ghi trong hợp đồng lao động
- 1.3 Công thức tính Mức lương cơ bản tháng có dưới 26 ngày công:**
- Được tính như mục 1.1, trường hợp số ngày nghỉ không hưởng lương = 0 thì Mức lương cơ bản tháng là số tiền Mức lương cơ bản ghi trong hợp đồng lao động.
- 2. Trả lương làm thêm giờ :**
- Công thức tính:  $\text{Tiền lương làm thêm giờ} * \text{hệ số tăng ca} * \text{số giờ tăng ca trong tháng}$
- Trong đó:
- Tiền lương làm thêm giờ: được tính trên cơ sở tiền Mức lương cơ bản giờ thực trả của ngày làm việc bình thường.
  - Tiền lương giờ thực trả của ngày làm việc bình thường =  $\frac{\text{Mức lương cơ bản thực trả theo công việc đang làm trong tháng}}{\text{số giờ làm việc trong tháng}}$
  - Số giờ làm việc trong tháng: tối đa không quá 208 giờ (tương đương 26 ngày công). Riêng tháng có số giờ làm việc dưới 208 giờ thì sẽ được lấy theo số giờ làm việc thực tế của tháng đó.
  - Số giờ làm việc thực tế là tổng số giờ thực tế làm việc của từng người lao động trong tháng, không kể số giờ nghỉ được hưởng lương và số giờ làm thêm
  - Hệ số tăng ca :
    - Ngày bình thường: 1.5
    - Ngày chủ nhật: 2.0
    - Ngày Lễ, Tết: 3.0, chưa kể tiền lương ngày Lễ Tết
- 3. Trả lương làm việc bình thường vào ban đêm: 130%**

目前，公司採用點陣打印技術的薪資條，確保同仁的福利、薪資保密。

為了讓同仁了解薪資計算方式，自2019年1月起，人資部在薪資條背面增加「薪資計算公式」內容。供同仁檢查核對每月薪資。



佳新迎接過新年



HAPPY NEW YEAR



## 1月工團活動

### 1/ 對於工傷、環境困難員工，捐助活動：

憑藉相互支持、團結和分享的傳統和精神，幫助同事克服困難，公司同仁與佳新慈善基金共同協助BU2 製造部同仁Pham Thanh Toan共63.070.000 VND。

佳新工團 協助PHAM THANH TOAN之幹部人員清單		
1	佳新幹部人員	20,155,000
2	BU2 製造	11,380,000
I	總共 1 + 2	31,535,000
II	佳新慈善基金	31,535,000
	總金額: I + II	63,070,000



### 2/ 佳新工團發放春節禮物

迎接2019年己亥年，1月19日，工團由辦理旅遊與運動會未使用的經費提撥10%，贈送春節禮物給團員。

春節禮物內容如下：

#### 大份禮物：( 價值249,000VND )

1. 可口可樂：大箱24瓶
  2. 祥安食油：2公升
  3. 邊和食糖：1公斤
- ( 加入工團5個月以上的團員，即10/09/2018之前加入者，可獲得大份禮物 )



#### 小份禮物：( 價值138,000VND )

1. 可口可樂：小箱12瓶
  2. 祥安食油：1公升
  3. 邊和食糖：1公斤
- ( 加入工團1~4個月的團員，即11/09/2018~31/12/2018期間加入者，可獲得小份禮物 )



總金額：981,563,594 VND

## 己亥春節特賣會

2019年農曆春節之際，公司用實際的行動，讓同仁可以採購準備過年。

考量過年前同仁的需求，佳新人資部與外部廠商合作舉辦「春節特賣會」，供公司幹部員工和附近居民參加。

春節特賣會於1月25至26日在佳新正門至停車場的人行道上舉辦。 共有7家廠商參加展售，提供價格實惠、種類繁多的優質產品。

當天販售的商品有糖果、家居用品、手機卡，汽車保險、魚露、衣服等，皆為廠商精選國內生產的產品、品質良好，並提供售價至少5~20%的優惠。

本活動幫助同仁減輕過年的負擔，讓大家可以迎接更好、更繁榮的春節。



## 工作場所安全

工作安全是僱主與勞動者都相當關注的重要議題。遵守安全規定，以「工作安全至上」為目標，創造安全的工作環境、將工傷發生的傷害降到最低，確保勞動者的健康安全，將為僱主與勞動者帶來許多利益。

不過，安全的工作場所並不代表沒有問題發生。因此，製造部透過不斷的改善，來創造更安全的工作場所，並符合每個現場部門的工作。

目前製造部已改善EVA劈台，將機器保護網遠離斬刀，並加大操作平台，讓員工容易操作，降低過程潛在風險。另外，在劈台周圍的轉動部分加裝保護網，將工傷發生可能性降到最低。



部門現場一直舉辦培訓課程，及向同仁宣導重視安全問題。並發放個人防護用品，提醒務必完整使用。這也是非常重要的因數，確保製造部門與其他部門現場幹部人員工作安全。

注重工作安全，保護自己和家庭的健康。